

HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 18 /QĐ-HĐGSNN

Hà Nội, ngày 30 tháng 6 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2020

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NHÀ NƯỚC

Căn cứ Quyết định số 37/2018/QĐ-TTg ngày 31/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư;

Căn cứ Quyết định số 1814/QĐ-TTg ngày 24/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ Thông tư số 04/2019/TT-BGDĐT ngày 28/3/2019 ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Hội đồng Giáo sư nhà nước, các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành và Hội đồng Giáo sư cơ sở, được sửa đổi bổ sung một số điều tại Thông tư số 06/2020/TT-BGDĐT ngày 19/3/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2020/NQ-TTHĐGSNN ngày 30/6/2020 của Thường trực Hội đồng Giáo sư nhà nước nhiệm kỳ 2018-2023;

Căn cứ đề xuất của các Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành về Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm năm 2020;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Danh mục tạp chí khoa học được tính điểm của 28 Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành năm 2020 (danh mục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

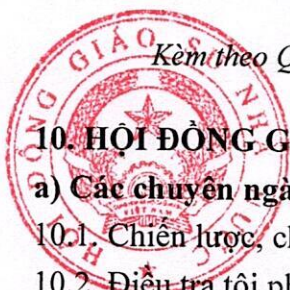
Điều 3. Các Chủ tịch Hội đồng Giáo sư ngành, liên ngành, Chủ tịch Hội đồng Giáo sư cơ sở năm 2020, Chánh Văn phòng Hội đồng Giáo sư nhà nước, Thủ trưởng các cơ sở giáo dục đại học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Các Phó Chủ tịch HĐGSNN (để phối hợp);
- Các HĐGS ngành, liên ngành (để thực hiện);
- Các HĐGS cơ sở (để thực hiện);
- Lưu: VP.



GS. TS. Châu Văn Minh



Kèm theo Quyết định số 18 /2020/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

10. HỘI ĐỒNG GIÁO SƯ NGÀNH KHOA HỌC AN NINH

a) Các chuyên ngành (Specialization):

- 10.1. Chiến lược, chiến thuật về an ninh, cảnh sát (Security – Police Tactics and Strategies)
- 10.2. Điều tra tội phạm (Criminal Investigation)
- 10.3. Trinh sát an ninh, cảnh sát (Security – Police Detection)
- 10.4. Quản lý nhà nước về an ninh trật tự (State Management on Security and Order)
- 10.5. Tình báo an ninh (Security Intelligence)
- 10.6. Phòng cháy, chữa cháy (Firefighting and fire Prevention)
- 10.7. Tội phạm học (Criminology)
- 10.8. Quản lý, giáo dục và cải tạo phạm nhân (Prisoner Management, Education and Rehabilitation)
- 10.9. Kỹ thuật hình sự (Forensic science)

b) Danh mục tạp chí được tính điểm:

TT	Tên tạp chí	Chỉ số ISSN	Loại	Cơ quan xuất bản	Điểm công trình
1.	Các tạp chí khoa học Việt Nam và quốc tế			- SCI, SCIE, SSCI, A&HCI (IF $\geq 2,0$) - SCI, SCIE, SSCI, A&HCI (IF $< 2,0$) - ISI, Scopus	0 – 3,0 0 – 2,0 0 – 1,5
2.	Các tạp chí khoa học quốc tế khác		Tạp chí	Do HĐGS ngành An ninh quyết định cụ thể từng trường hợp.	0 – 1,0 Online 0 – 0,75 Không online
3.	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc tế		Kỷ yếu	Đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings), có phản biện khoa học, có chỉ số ISBN	0 – 1,0
4.	Báo cáo khoa học tại hội nghị khoa học quốc gia		Kỷ yếu	Đăng toàn văn trong kỷ yếu (Proceedings), có phản biện khoa học, từ năm 2017 phải có chỉ số ISBN	0 – 0,5
5.	Công an nhân dân	1859-4409	Tạp chí	Bộ Công an	0 – 1,0
6.	Cảnh sát nhân dân	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Cảnh sát - Bộ Công an	0 – 1,0 trước 2010
7.	Cộng sản	2734-9063 e-2734-9071	Tạp chí	Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam	0 – 1,0



Kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

8.	Interpol	Đình bản	Tạp chí	Tổ chức Cảnh sát hình sự quốc tế	0 – 1,0 trước 2009
9.	Khoa học & Giáo dục an ninh	1859-4778	Tạp chí	Học viện An ninh nhân dân	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2019 0 – 1,0 từ 2020
10.	Cảnh sát nhân dân (tên cũ: Khoa học và giáo dục trật tự xã hội; Trật tự an toàn xã hội)	1859-4220	Tạp chí	Học viện Cảnh sát nhân dân	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2019 0 – 1,0 từ 2020
11.	An ninh nhân dân (tên cũ: Khoa học và giáo dục an ninh)	1859-4115	Tạp chí	Trường Đại học An ninh nhân dân	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2020
12.	Khoa học giáo dục Cảnh sát nhân dân	1859-4239	Tạp chí	Trường Đại học Cảnh sát nhân dân	0 – 0,5 0 – 0,75 từ 2020
13.	Phòng cháy và chữa cháy (tên cũ: Khoa học và giáo dục phòng cháy, chữa cháy)	1859-4719	Tạp chí	Trường Đại học Phòng cháy chữa cháy	0 – 0,5
14.	Lý luận chính trị Công an nhân dân	2354-1393	Tạp chí	Học viện Chính trị Công an nhân dân	0 – 0,5
15.	Khoa học và Huấn luyện Tình báo	1859-4395	Tạp chí	Học viện Quan hệ Quốc tế - Bộ Công an	0 – 0,5
16.	Khoa học Giáo dục Kỹ thuật - Hậu cần	2354-1008	Tạp chí	Trường ĐH Kỹ thuật - Hậu cần Công an nhân dân	0 – 0,5
17.	Quốc phòng toàn dân	0866-7527	Tạp chí	Bộ Quốc phòng	0 – 0,5
18.	Thông tin nghiên cứu chiến lược và khoa học Công an	Đình bản	Thông tin	Viện Chiến lược và Khoa học Công an - Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2011
19.	Xây dựng lực lượng Công an nhân dân	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục XD lực lượng CAND - Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2013
20.	Nhà nước và pháp luật	0866-7446	Tạp chí	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	0 – 0,5
21.	Dân chủ và pháp luật	9866-7535	Tạp chí	Bộ Tư pháp	0 – 0,5
22.	Luật học	0868-3522	Tạp chí	Trường ĐH Luật Hà Nội	0 – 0,5
23.	Nghề luật	1859-3631	Tạp chí	Học viện Tư pháp	0 – 0,5
24.	Nghiên cứu lập pháp	1859-2953	Tạp chí	Văn phòng Quốc hội	0 – 0,5
25.	Khoa học và Chiến lược (Chuyển thành chuyên đề của Tạp chí Công an nhân dân)	Đình bản	Tạp chí	Cục Khoa học, Chiến lược và lịch sử Công an	0 – 0,5 trước 2019

Kèm theo Quyết định số 18/2020/QĐ-HĐGSNN ngày 30 tháng 6 năm 2020

26.	Cảnh sát phòng chống tội phạm	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Cảnh sát phòng, chống tội phạm	0 – 0,5 trước 2016
27.	Cảnh sát trật tự an toàn xã hội	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Cảnh sát Quản lý hành chính về TTXH	0 – 0,5 trước 2016
28.	Quản lý nhà nước	2345-0761	Tạp chí	Học viện Hành chính quốc gia	0 – 0,5
29.	Khoa học pháp lý	1859-3879	Tạp chí	Trường Đại học Luật TP. HCM	0 – 0,5
30.	Khoa học quản lý và giáo dục tội phạm	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Cảnh sát Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp - Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2019
31.	Kiểm sát	0866-7357	Tạp chí	Viện Kiểm sát nhân dân tối cao	0 – 0,5
32.	Tòa án nhân dân	1859-4875	Tạp chí	Tòa án nhân dân tối cao	0 – 0,5
33.	Lý luận chính trị	0868-2771	Tạp chí	Học viện Chính trị Quốc gia HCM	0 – 0,5
34.	Sự kiện và nhân vật	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Tình báo - Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2019
35.	Cảnh sát	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Cảnh sát, Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2019
36.	Hậu cần - Kỹ thuật Công an (tên cũ: Khoa học công nghệ và Môi trường Công an)	Đình bản	Tạp chí	Tổng cục Hậu cần – Kỹ thuật, Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2019
37.	An toàn An ninh mạng	Đình bản	Tạp chí	Cục An ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao - Bộ Công an	0 – 0,5 trước 2019

c) Danh mục nhà xuất bản trong nước có uy tín: Nhà xuất bản Công an nhân dân